

Ngày 31/12/2025	5,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.4%	-24.2%	0%

2025	
ROE	-5.1%
	+/- YoY ▼ 9.7%

Q4/25		
DT thuần	238	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▲ 87.0	▲ 13.0
	▲ 57.5%	▲ 5.7%

2025	
DT thuần	1,059
tỷ VNĐ	
	YoY
	▲ 341
	▲ 47.5%

Q4/25		
LN gộp	51.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▲ 7.00	▲ 1.50
	▲ 16.0%	▲ 3.1%

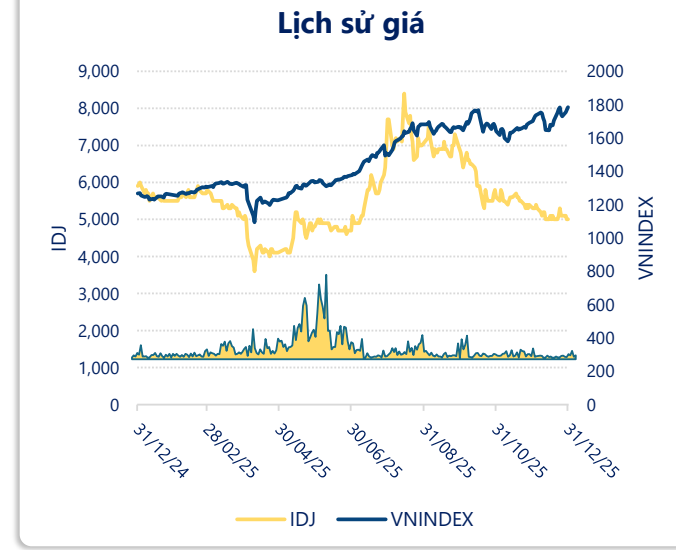
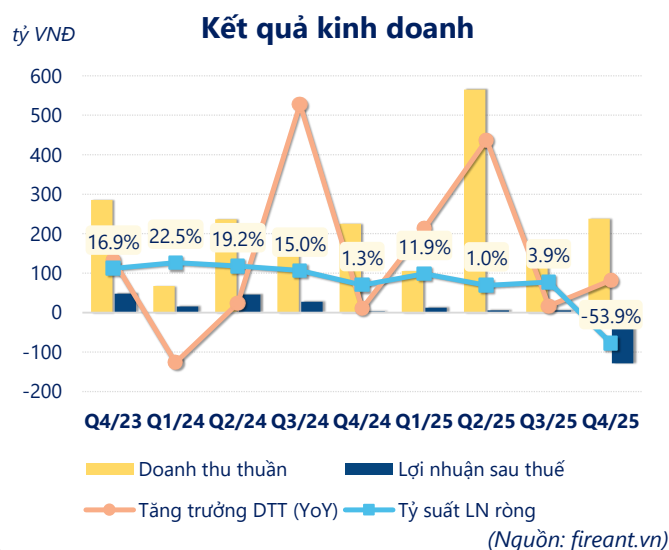
2025	
LN gộp	278
tỷ VNĐ	
	YoY
	▲ 27.0
	▲ 10.6%

Q4/25		
LN thuần	-135	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▼ 137	▼ 132
	▼ 5573%	▼ 3829%

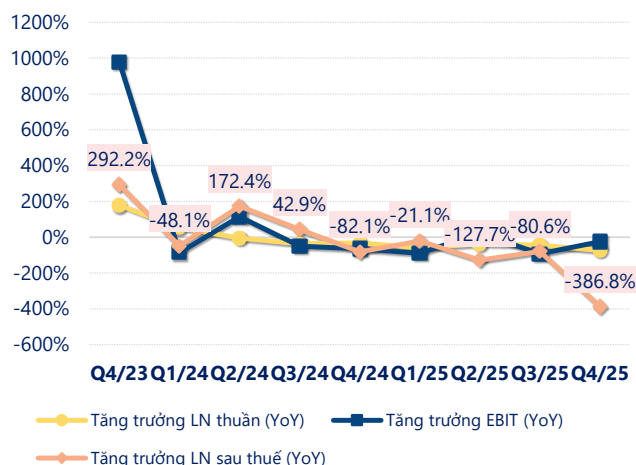
2025	
LN thuần	-118
tỷ VNĐ	
	YoY
	▼ 206
	▼ 234%

Q4/25		
LN sau thuế	-128	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▼ 134	▼ 131
	▼ 2283%	▼ 4534%

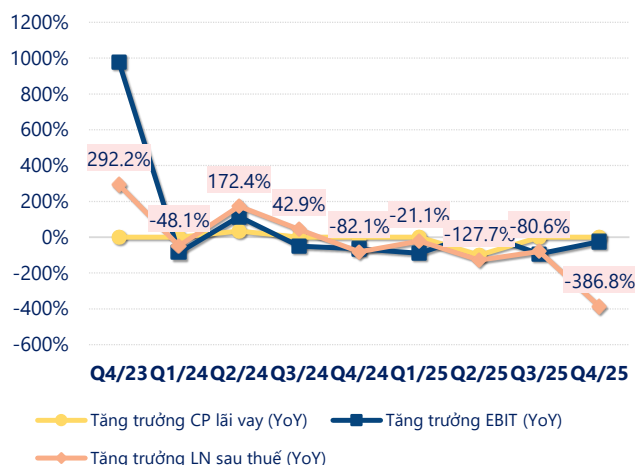
2025	
LN sau thuế	-104
tỷ VNĐ	
	YoY
	▼ 200
	▼ 209%



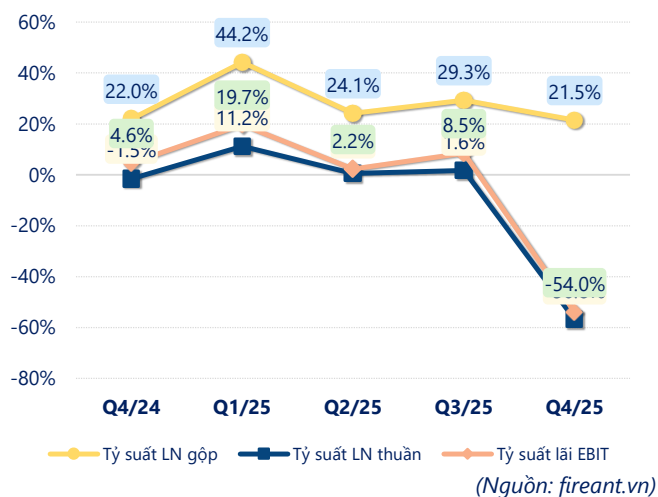
Tăng trưởng lợi nhuận



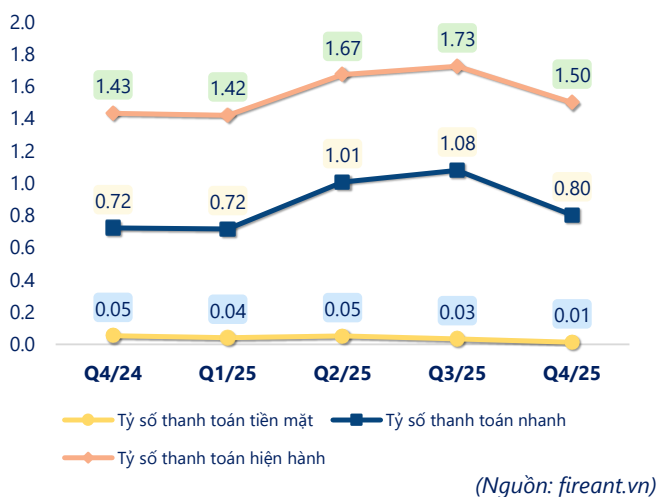
Tăng trưởng chi phí



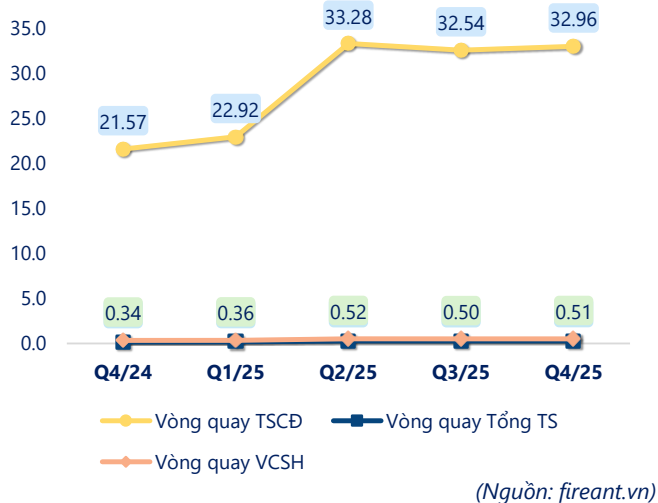
Tỷ suất lợi nhuận



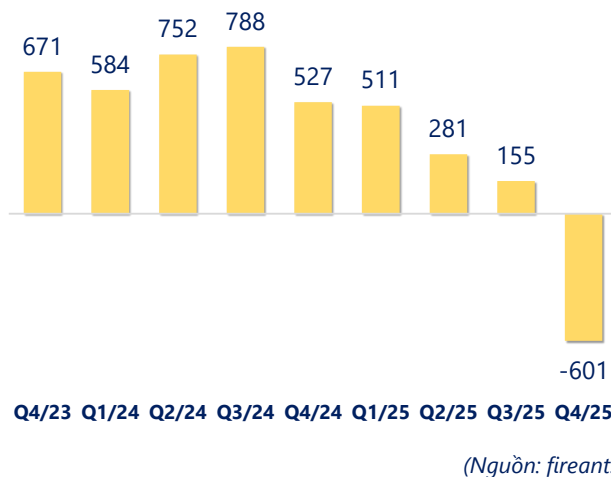
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	238	225	5.7%	1,059	718	47.5%
Giá vốn hàng bán	187	176	6.2%	781	466	67.4%
Lợi nhuận gộp	51.0	49.5	3.1%	278	251	10.6%
Doanh thu HĐTC	-32.7	1.88	-1841%	-28.9	6.04	-578%
Chi phí TC	60.1	17.1	252%	110	33.6	227%
Chi phí lãi vay	5.91	5.25	12.5%	21.6	15.6	38.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0.05	-100%
Chi phí bán hàng	38.5	31.5	22.3%	188	109	72.2%
Chi phí QLDN	54.8	6.21	783%	69.4	26.7	160%
LN thuần từ HĐKD	-135	-3.44	-3829%	-118	88.1	-234%
Lợi nhuận khác	0.70	8.53	-91.8%	13.7	32.7	-58.1%
LN trước thuế	-134	5.09	-2742%	-104	121	-186%
Lợi nhuận sau thuế	-128	2.89	-4534%	-104	95.6	-209%
LNST của CĐ cty mẹ	-128	2.90	-4519%	-104	95.6	-209%

(Nguồn: fireant.vn)

